

**BỘ TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC ỨNG DỤNG CNTT**  
**ĐỐI VỚI CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN**  
**NĂM HỌC 2025-2026**

**I. Kiến thức và kỹ năng công nghệ thông tin**

**1. Kiến thức cơ bản về CNTT**

- Có hiểu biết về các khái niệm cơ bản trong CNTT.
- Nắm vững các quy định pháp luật liên quan đến việc sử dụng CNTT trong giáo dục.
- Hiểu biết về an toàn thông tin và bảo mật dữ liệu khi sử dụng CNTT.

**2. Sử dụng phần mềm tin học văn phòng**

- Thành thạo Microsoft Word/Google Docs để soạn giáo án, đề kiểm tra, tài liệu giảng dạy.
- Thành thạo Microsoft Excel/Google Sheets để xử lý số liệu, thống kê điểm số, tạo biểu đồ.
- Thành thạo Microsoft PowerPoint/Google Slides để thiết kế bài giảng điện tử, bài thuyết trình.

**3. Khai thác và sử dụng Internet**

- Biết cách tìm kiếm thông tin hiệu quả trên Internet để phục vụ giảng dạy.
- Thành thạo việc sử dụng các tài nguyên giáo dục trực tuyến.
- Có kỹ năng đánh giá độ tin cậy và chính xác của thông tin trên Internet.

**II. Ứng dụng CNTT trong giảng dạy và học tập**

**4. Thiết kế bài giảng số**

- Sử dụng phần mềm soạn giảng E-learning như iSpring, Articulate Storyline, Adobe Captivate...
- Sử dụng các công cụ tạo bài giảng tương tác (Mentimeter, Nearpod, Kahoot, Quizizz...).
- Sử dụng các công cụ hỗ trợ vẽ sơ đồ tư duy (MindMeister, XMind, Coggle...).

**5. Giảng dạy trực tuyến và kết hợp**

- Thành thạo sử dụng các nền tảng học trực tuyến (Google Classroom, Microsoft Teams, Zoom, ...).

- Biết cách tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến hiệu quả.
- Có kỹ năng tạo video bài giảng, quay màn hình bằng OBS Studio, Camtasia, Screencast-O-Matic...
- Biết cách thiết kế và sử dụng LMS (Learning Management System) để quản lý bài giảng và học sinh.

## **6. Kiểm tra, đánh giá bằng công nghệ**

- Biết cách thiết kế bài kiểm tra trực tuyến trên Google Forms, Kahoot, Quizizz...
- Thành thạo sử dụng phần mềm trộn đề thi, chấm bài tự động (TestPro, Azota,...).
- Biết cách sử dụng phần mềm quản lý điểm và học bạ điện tử.

## **III. Ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và phát triển chuyên môn**

### **7. Ứng dụng CNTT trong quản lý lớp học**

- Sử dụng sổ điểm điện tử, phần mềm quản lý học sinh.
- Biết cách quản lý thông tin học sinh bằng các công cụ quản lý dữ liệu (Google Sheets, Microsoft Access...).
- Biết cách tổ chức và lưu trữ hồ sơ điện tử.

### **8. Phát triển chuyên môn qua CNTT**

- Tham gia các khóa học trực tuyến để nâng cao chuyên môn.
- Chủ động tham gia các diễn đàn, hội nhóm giáo dục trên mạng xã hội (Facebook, Zalo, Telegram, LinkedIn...).
- Có kỹ năng viết và chia sẻ tài liệu chuyên môn trên các nền tảng (Blog, Google Sites, WordPress...).

## **IV. Mức độ sáng tạo và đổi mới trong ứng dụng CNTT**

### **9. Sáng tạo nội dung số**

- Tự sản xuất video bài giảng, thiết kế infographic, hoặc tạo podcast bài giảng.
- Ứng dụng AI hoặc phần mềm giáo dục thông minh để cá nhân hóa nội dung giảng dạy.
- Sử dụng công nghệ thực tế ảo (VR), thực tế tăng cường (AR) để minh họa bài học.

## 10. Khả năng tích hợp CNTT với phương pháp dạy học hiện đại

- Kết hợp CNTT với phương pháp lớp học đảo ngược (Flipped Classroom).
- Áp dụng CNTT vào dạy học dự án (Project-based Learning), dạy học theo trạm (Station Rotation).
- Sử dụng công nghệ để hỗ trợ học sinh cá biệt hoặc học sinh có nhu cầu đặc biệt.

## V. Thái độ và mức độ sẵn sàng trong việc ứng dụng CNTT

### 11. Tinh thần sẵn sàng tiếp cận công nghệ mới

- Chủ động học hỏi, cập nhật các công nghệ mới trong giảng dạy.
- Không ngại thử nghiệm các phần mềm, công cụ CNTT mới.
- Luôn tìm kiếm các giải pháp công nghệ giúp tối ưu hóa công việc giảng dạy.

### 12. Hỗ trợ và chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp

- Sẵn sàng hướng dẫn đồng nghiệp sử dụng CNTT trong dạy học.
- Chủ động chia sẻ tài nguyên giảng dạy số với cộng đồng giáo viên.
- Tham gia các hội thảo, tập huấn về CNTT trong giáo dục.

## Tổng hợp mức độ đánh giá theo thang điểm

Có thể sử dụng thang điểm **4 mức độ** để đánh giá từng tiêu chí trên:

1. **Chưa đạt** (Chưa sử dụng hoặc sử dụng rất hạn chế).
2. **Đạt mức cơ bản** (Sử dụng ở mức tối thiểu nhưng chưa thành thạo).
3. **Đạt yêu cầu** (Sử dụng thành thạo trong dạy học và quản lý).
4. **Xuất sắc** (Sáng tạo, đổi mới và có khả năng hướng dẫn người khác).